

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

Thực hiện Kế hoạch số 4627/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số năm 2024 và các văn bản có liên quan¹, Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; phát triển chính quyền số gắn với cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ;

- Việc triển khai thực hiện chuyển đổi số phải thiết thực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu nội dung, lộ trình phù hợp đặc điểm, điều kiện của cơ quan, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và phục vụ doanh nghiệp và người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chuyển đổi số phù hợp với lĩnh vực quản lý, hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của Sở;

- Phân đầu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số của Sở góp phần cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh và nâng cao các chỉ số có liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể: Các chỉ tiêu thực hiện năm 2024 và phân công thực hiện tại phụ lục 1 (kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan về chuyển đổi số của Trung ương và của tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết

¹Kế hoạch số 3894/KH-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29/4/2022 về thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

và tính cấp thiết của chuyển đổi số;

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác (bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR);

- Công chức, viên chức khai thác Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: dx.gov.vn để nghiên cứu câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.

2. Thể chế số

- Rà soát, đề xuất phê duyệt dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

- Tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Sở quản lý (*tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh; thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh*).

3. Phát triển hạ tầng số

Triển khai nâng cấp, bổ sung, thay thế trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan. Trong năm trang bị từ 02-05 máy vi tính cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ làm việc thay thế số máy tính đã xuống cấp, cấu hình thấp, hết khấu hao tài sản (*nếu có*).

4. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định.

- Ứng dụng phần mềm nền tảng quản lý nhiệm vụ KH&CN từ Cục Thông tin KH&CN quốc gia, số hóa hồ sơ, tài liệu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đề xuất danh mục các cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục cơ sở dữ liệu mở của ngành (*Quản lý Đề tài, dự án KH&CN; sở hữu trí tuệ; đo lường chất lượng*).

5. Phát triển nguồn lực

Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức (*trực tiếp và trực tuyến*).

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Hệ thống thông tin của Sở được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an

toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt;

- Trang thông tin điện tử của Sở được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng;
- Các máy chủ, máy trạm của đơn vị được cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC);
- Khai thác Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại địa chỉ *capdo.ais.gov.vn* để quản lý công tác bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tại đơn vị.

7. Phát triển Chính phủ số

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả phần mềm chỉ đạo, điều hành của tỉnh (Ioffice) và “Phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành” tại Sở Khoa học và Công nghệ.
- Tiếp tục rà soát, đề xuất phê duyệt DVCTT toàn trình, nâng cao tỷ lệ: *DVCTT toàn trình; DVCTT được triển khai sẵn thông tin; DVCTT được cá thể hóa.*
- Tiếp tục triển khai các nội dung về nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT (theo Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023 và 2641/UBND-KGVX ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh).
- Triển khai kết nối các ứng dụng dùng chung qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và duy trì, phát sinh trao đổi dữ liệu thường xuyên (*sau khi được UBND tỉnh phê duyệt danh mục các cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục cơ sở dữ liệu mở của ngành*).
- Tiếp tục hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT.
- Áp dụng phần mềm phát hiện đạo văn phục vụ công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; sáng kiến...

8. Nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên lựa chọn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) trong một số đề tài, dự án KH&CN phục vụ quản lý thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Dự kiến kinh phí triển khai năm 2024 là: 450 triệu đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Trong đó:

- Nguồn sự nghiệp KH&CN là: 350 triệu đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*);
- Nguồn kinh phí tự chủ: 100 triệu đồng (*Một trăm triệu đồng*)

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số Sở Khoa học và Công nghệ; công chức được phân công phụ trách/kiêm nhiệm nội dung chuyển đổi số, an toàn thông tin của Sở khoa học và Công nghệ (tại Quyết định số 166/QĐ-SKHCN ngày 13/12/2023)

- Chủ động chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ đã phân công;

- Thường xuyên định hướng, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị tổ chức triển khai nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Kịp thời đề xuất lãnh đạo Sở tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Quản lý Công nghệ

- Làm đầu mối tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc tham mưu lồng ghép hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số vào các chương trình, nhiệm vụ của ngành.

- Tham mưu Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Khoa học và Công nghệ ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đảm bảo việc triển khai kế hoạch đạt hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

3. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch chủ động nghiên cứu, tham mưu triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả; đồng bộ với công tác cải cách hành chính của Sở.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh nhiệm vụ mới kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Thành viên BCD về Chuyển đổi số của cơ quan;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Bình

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024 VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKH-CN ngày tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
1	Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ	100%	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Hành chính - Tổng hợp	
2	Thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến.	80%	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
3	Dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	80%	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
4	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia	40%	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
5	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	60%	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Hành chính - Tổng hợp	
6	Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	30%	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Hành chính - Tổng hợp	
7	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Hành chính - Tổng hợp	
8	Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	50%	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Hành chính - Tổng hợp	

9	Các báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh	100%	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
10	Các báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	100%	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
11	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	50%	Phòng Quản lý Công nghệ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
12	Hệ thống thông tin của cơ quan Sở được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	100%	Phòng Quản lý Công nghệ	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	
13	Trang thông tin điện tử của Sở được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng	100%	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KH&CN	Phòng Quản lý Công nghệ	
14	Áp dụng hiệu quả phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành tại Sở KH&CN	100%	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Hành chính-Tổng hợp	

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN KINH PHÍ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
1	Triển khai phần mềm nền tảng quản lý nhiệm vụ KH&CN (Tiếp nhận phần mềm nền tảng quản lý nhiệm vụ KH&CN từ Cục Thông tin KH&CN quốc gia; số hóa hồ sơ, tài liệu nhiệm vụ KH&CN, hình thành các CSDL nghiệp vụ; kết nối liên thông, chia sẻ với CSDL quốc gia về KH&CN)	Đẩy mạnh chuyên nghiệp hóa, giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN; hình thành các CSDL nghiệp vụ (CSDL về cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, CSDL nhiệm vụ KH&CN,...) kết nối liên thông, chia sẻ với CSDL quốc gia về KH&CN; tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN cũng như cho các nhà nghiên cứu khoa học trong việc khai thác, tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Phòng Quản lý Khoa học	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2024	300 triệu đồng	Nguồn sự nghiệp KH&CN
2	Áp dụng phần mềm phát hiện đạo văn phục vụ công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; sáng kiến...	Đẩy mạnh chuyên nghiệp hóa, giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN, sáng kiến,...	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng Quản lý Khoa học	Năm 2024	50 triệu đồng	Nguồn sự nghiệp KH&CN
3	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin	Triển khai nâng cấp, bổ sung, thay thế trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2024	100 triệu đồng	Nguồn kinh phí tự chủ